

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10** /2020/HS-ST
Ngày 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và ông Nguyễn Danh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS ngày 05/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 16/11/2020; đối với bị cáo:

Triệu Văn N., sinh ngày 17/01/1984 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12, dân tộc: Tày; con ông Triệu Văn C, sinh năm 1953 và bà Hà Thị B, sinh năm 1956; vợ: Y D, sinh năm 1996; con: 01 con sinh năm 2014; Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 13/9/2020 đến ngày 16/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thanh T. - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).*

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Bá D, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/8/2020, bà Nguyễn Thị N. thuê cơ sở kinh doanh S của bà Hà Thị H. có địa chỉ ở thôn Đ, xã H, huyện S. để kinh doanh dịch vụ lưu trú (gọi là nhà nghỉ S). Sau đó bà N. thuê bị cáo Triệu Văn N. làm người quản lý, điều hành việc kinh doanh tại nhà nghỉ S. Trong thời gian được giao quản lý nhà nghỉ, bị cáo N. đã đồng ý cho Thên Thị H. (trú tại thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang) thuê trọ tại nhà nghỉ làm nhân viên bán dâm, khi có khách đến mua dâm sẽ thu 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), H. được hưởng 120.000 đồng (một trăm hai mươi nghìn đồng), số tiền còn lại bị cáo N. hưởng. Việc bị cáo N. đồng ý cho H. bán dâm ở nhà nghỉ S bà N. không biết.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/9/2020, khi bị cáo N. đang ở quầy lễ tân nhà nghỉ S thì Nguyễn Bá D. đến trao đổi với N về việc mua dâm, bị cáo N. đồng ý và thỏa thuận với D. giá mua dâm là 250.000 đồng, khi nào xong việc sẽ thu tiền, sau đó bị cáo N. đưa D. vào phòng 101 để quan hệ tình dục với H. Khi D. và H. đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau thì bị tổ công tác Công an huyện Sơn Dương kiểm tra hành chính nhà nghỉ S phát hiện, lập biên bản, thu giữ trong phòng 101: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách. Nguyễn Bá D. tự giác giao nộp số tiền mua dâm 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKSSD ngày 03 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Triệu Văn N. về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Triệu Văn N. và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn N. phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Văn N. từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000 đồng của Nguyễn Bá D, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn N. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không có ý kiến đề nghị gì.

Người bào chữa của bị cáo trình bày lời bào chữa thể hiện quan điểm nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là hộ cận nghèo ở địa phương, bản thân bị

cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ do vợ bỏ đi từ năm 2018 và có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử bị cáo N. mức án ở mức khởi điểm của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N. khai tại hồ sơ (BL từ 96 - 99) thể hiện: Ngày 28/8/2020 bà có ký hợp đồng thuê nhà nghỉ S của bà Hà Thị H. để kinh doanh dịch vụ lưu trú. Sau khi ký hợp đồng bà có nhờ Triệu Văn N. giúp bà trông coi quản lý điều hành việc kinh doanh dịch vụ lưu trú tại nhà nghỉ S. Do bà ở xa, tuổi cao nên bà không đến trực tiếp giám sát mà liên lạc qua điện thoại với N. để nắm tình hình kinh doanh. Việc N. tổ chức mua bán dâm tại nhà nghỉ bà không biết, chỉ đến khi N. bị bắt bà mới biết.

Anh Nguyễn Bá D. khai tại hồ sơ (BL từ 85 - 89) thể hiện: Khoảng 13 giờ ngày 13/9/2020 anh đến nhà nghỉ S ở thôn Đ, xã H, huyện S. để mua dâm, anh gặp người quản lý của nhà nghỉ đặt vấn đề về việc mua dâm, người đó đồng ý và nói giá 250.000 đồng 1 lần, xong việc trả tiền. Sau khi thỏa thuận xong anh được dẫn đến phòng 101 của nhà nghỉ, tại đây có 1 nhân viên nữ tiếp anh. Khi anh và nhân viên nữ đang quan hệ tình dục thì bị cơ quan Công an huyện Sơn Dương phát hiện bắt quả tang, lập biên bản vi phạm, anh đã tự giác giao nộp số tiền 250.000 đồng là tiền để mua dâm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Triệu Văn N. tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/9/2020 tại nhà nghỉ S thuộc thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Triệu Văn N. đã có hành vi cho Thên Thị H. bán dâm cho Nguyễn Bá D. với giá 250.000 đồng/ 1 lần, khi H. và D. đang quan hệ tình dục thì bị phát hiện, bị cáo N. chưa kịp thu tiền của anh D.

Bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vì vụ lợi đã đồng ý cho Thên Thị H. bán dâm tại nhà nghỉ S là nơi bị cáo được giao quản lý. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lừa dối trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải; gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật bị hạn chế; bị cáo có đơn đề nghị xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương; bố đẻ bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được hưởng chế độ trợ cấp một lần sau khi đã phục viên, xuất ngũ về địa phương. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Năm 2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C. tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 01 năm về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (Bản án số 39/2005/HSST ngày 23/12/2005). Bị cáo đã thi hành xong bản án và đã được xóa án tích, theo tinh thần nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC thì không coi đây là nhân thân xấu đối với bị cáo.

[3] Về mức án đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức và nếp sống văn minh của xã hội đồng thời là nguyên nhân làm lây truyền các loại virus gây bệnh nguy hiểm như hoa liễu, giang mai, đặc biệt là đại dịch HIV/AIDS, làm gia tăng các tệ nạn xã hội và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, ngoài hành vi phạm tội lần này không có hành vi phạm tội nào khác; vợ bị cáo đã bỏ đi từ năm 2018 đến nay không có mặt ở địa phương, bị cáo đang phải nuôi con nhỏ; khi phạm tội bị cáo là đối tượng làm thuê cho chủ nhà nghỉ; bị cáo có đơn đề nghị xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương. Việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương không gây ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm. Do vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa của bị cáo đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tuy bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, không có tài sản, bị cáo là người làm thuê nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của anh Nguyễn Bá D. số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng), đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quy Nhà nước; Số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương.

Thu giữ tại nhà nghỉ 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su đã xé được niêm phong trong 01 phong bì, đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Thị N. là chủ Cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú S đã giao cho bị cáo Triệu Văn N. quản lý, điều hành việc kinh doanh, Việc bị cáo N. cho H. bán dâm tại nhà nghỉ bà N. không biết nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi mua dâm của Nguyễn Bá D. và hành vi bán dâm của Thên Thị H. tại nhà nghỉ S. Ngày 21/10/2020, Công an huyện Sơn Dương đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D. và H. nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Triệu Văn N. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn N. phạm tội “Chứa mại dâm”.

- Xử phạt: Bị cáo Triệu Văn N. **01** (một) năm tù cho hưởng án treo, thử thách 02 (hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/11/2020).

* Giao bị cáo Triệu Văn N. cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo N. có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/11/2020 giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 250.000 đồng của anh Nguyễn Bá D. là tiền dùng vào việc phạm tội.

(Số tiền này hiện đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.106484400000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương)

3. Căn cứ vào: Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về án phí: Bị cáo Triệu Văn N. phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo N. được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS ND tỉnh TQ;
- VKS ND huyện S;
- Cơ quan CSĐT CA huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã P;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến